

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU



Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

Đọc thầm bài văn và trả lời các câu hỏi :

HAI MẸ CON VÀ BÀ TIÊN

Ngày xưa, ở một làng kia, có hai mẹ con cô bé sống trong một túp lều. Họ phải làm lụng vất vả quanh năm mới đủ ăn.

Một hôm, người mẹ không may bị bệnh nặng. Cô bé ngày đêm chăm sóc, nhưng mẹ mỗi ngày mỗi nặng thêm. Có người mách: “Ở tỉnh bên có ông thầy thuốc giỏi chữa được bệnh này”. Cô bé gởi mẹ nhờ hàng xóm trông nom, ngay hôm ấy lên đường. Vừa đi, cô bé hiếu thảo vừa lo mấy đồng bạc cầm theo không đủ tiền thuốc cho mẹ. Bỗng cô bé thấy bên đường có vật gì như chiếc tay nải ai bỏ quên. Cô bé bước đến, cầm lên xem. “Ồi, một tay nải chứa toàn tiền là tiền! Của ai đánh rơi thế nhỉ? Vậy là mình vừa có tiền mua thuốc thang cho mẹ rồi. Mẹ mình sẽ khỏi bệnh, sung sướng biết bao nhiêu!”.

Nhưng rồi, một suy nghĩ khác lại sáng lóe trong đầu cô bé: “Người nào mất túi tiền này, chắc họ đau khổ lắm”. Biết đâu, người ta cũng đang cần một số tiền lớn để mua thuốc chữa bệnh cho người thân của họ như mình bây giờ! Đang suy nghĩ lung tung như vậy thì bỗng cô bé nhìn ra phía trước, thấy một bà già tay cầm gậy trúc bước đi chậm rãi. Cô bé đoán chắc là của bà già, bèn cầm tay nải đuổi theo bà lão. - Cụ ơi! Chờ cháu với! Cô bé chạy đến bên bà cụ, lễ phép hỏi:

- Thưa cụ, tay nải này có phải là của cụ không? Bà lão ngược nhìn cô bé, mỉm cười hiền hậu: - Khen cho con đã hiếu thảo lại thật thà. Ta chính là Tiên thử lòng con đấy thôi. Con thật đáng được giúp đỡ. Hãy đưa ta về nhà chữa bệnh cho mẹ con.



Dựa theo nội dung bài học, hãy khoanh vào câu trả lời đúng:

Câu 1: Hai mẹ con cô bé sống trong hoàn cảnh như thế nào?

- a. Giàu có, sung sướng.
- b. Nghèo khó, vất vả.
- c. Bình thường, không giàu có cũng không thiếu thốn.

Câu 2: Khi mẹ bị bệnh nặng, cô bé đã làm gì?

- a. Ngày đêm chăm sóc mẹ.
- b. Đi tìm thầy thuốc giỏi chữa bệnh cho mẹ.
- c. Tất cả những việc làm trên.

Câu 3: Ai đã chữa bệnh cho cô bé?

- a. Thầy thuốc giỏi.
- b. Bà tiên.  Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai
- c. Bà lão tốt bụng.

Câu 4: Vì sao bà tiên lại nói: “ Khen cho con đã hiểu thảo lại thật thà?”

- a. Vì cô bé trả lại tay nải cho bà.
- b. Vì cô hết lòng chăm sóc mẹ ốm, tìm người chữa chạy cho mẹ và lại không tham của rơi.
- c. Vì cô bé ngoan ngoãn, không tham của rơi.

Câu 5: Ý nghĩa câu chuyện là gì?

- a. Khuyên người ta nên thật thà.
- b. Khuyên người ta nên quan tâm chăm sóc cha, mẹ.
- c. Ca ngợi cô bé hiểu thảo và thật thà

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Điền vào chỗ trống s hoặc x

- Đường ...á rộng rãi, phố ...á đông đúc.
- Triển vọng ...áng ...úa, tương lai ...án lạn.
- Cố tránh cộ ...át để giảm ma ...át.

Bài 2: Xếp các từ sau vào 2 nhóm.

Trung du, trung thành, trung học, trung dũng, trung tướng, trung hậu, trung bình, trung tâm, trung thực.

a. Nhóm 1: Trung có nghĩa là “ở giữa”

b. Nhóm 2: Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”

Nhóm 1	Nhóm 2

Bài 4: Các câu sau thuộc mẫu câu nào Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào? Lập mô hình câu tạo cho mỗi câu.



Thư viện tiểu học – Ươm mầm tương lai

- a. Chiều chiều, trên triền đê, đám trẻ mục đồng chúng tôi thả diều thi.
- b. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại sáng vắng vặc.
- c. Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩ đơn giản.

Bài 5 : Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng :

a. Từ nào chứa tiếng “trung” với nghĩa là “ở giữa”.

- A. Trung hậu B. Trung kiên. C. Trung tâm. D. trung thực

b. Danh từ nào dưới đây là danh từ riêng chỉ tên người:

- A. Thu Hà B. Dế Mèn C. Hà Nội D. sông Hương

e. Danh từ nào dưới đây không là danh từ riêng chỉ địa lí:

- A. núi Ba Vì B. Vườn hoa C. Hồ Tây. D. cầu Bãi Cháy

d. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ trung thực.

- A. Một lòng một dạ gắn bó với lí tưởng, tổ chức hay với người nào đó.
B. Trước sau như một, không gì lay chuyển
C. Một lòng một dạ vì việc nghĩa
D. Ngay thẳng, thật thà

e. Từ nào dưới đây chưa viết hoa đúng quy tắc:

- A. Lê Lợi B. Dế Mèn C. Núi bài Thơ D. tỉnh Bà Rịa

Bài 6 : Nối từng từ bên trái với nghĩa của từ đó ở bên phải:

- | | |
|----------|---|
| Tự tin | - Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình |
| Tự kiêu | - Tự cho mình là yếu kém, không tin vào chính mình |
| Tự ti | - Hãnh diện về những điều tốt đẹp của mình |
| Tự trọng | - Luôn tin vào bản thân mình |
| Tự hào | - Giận dữ khi cảm thấy mình bị đánh giá thấp. |
| Tự ái | - Tự coi mình hơn người và tỏ ra coi thường người khác. |

Bài 7 : Trong các câu ca dao dưới đây, các danh từ riêng đều chưa được viết hoa, em hãy phát hiện và viết hoa các danh từ riêng ấy.

Đồng đăng có phố kì lừa
 Có nàng tô thị có chùa tam thanh
 Sâu nhất là sông bạch đằng
 Ba lần giặc đến ba lần giặc tan
 Cao nhất là núi lam sơn
 Có ông lê lợi trong ngàn bước ra

Bài 8: Gạch dưới các danh từ có trong đoạn văn sau và ghi vào hai nhóm trong bảng:

Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ. Lũy tre thân mật làng tôi, đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

(Thép Mới)

Danh từ riêng	Danh từ chung
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 9: Đọc đoạn văn và điền vào bảng sau

Chợ Lũng Phìn nằm trong một thung lũng khá bằng phẳng thuộc địa phận xã Lũng Phìn huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang cách biên giới Trung Quốc khoảng vài chục ki-lô-mét.

Trời càng sáng, người từ các nơi lân cận như Lũng Chinh , Sông Máng, theo các con đường nhỏ quanh co dọc các triền núi đổ về chợ càng nhiều .

Từ láy	Từ ghép	Danh từ riêng

